TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BA BỂ** **TỈNH BẮC KẠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2022/HS-ST
Ngày: 14/7/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA BỂ, TỈNH BẮC KẠN

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà **Ma Thị Nguyên**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Hoàng Thăng Bắc** và ông **Dương Xuân Tựu**

Thư ký phiên toà: Bà **Hứa Huyền Trang** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên toà: Ông **Hoàng Văn Hòa** - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 09/2022/TLST-HS, ngày 11 tháng 5 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2022/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo:

Hoàng Văn S, Tên gọi khác: Không. Sinh ngày ……..19…. tại huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn. Nơi ĐKHKTT và nơi ở hiện nay: Thôn C, xã Đ, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: …/12; dân tộc: T; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn Th và bà Triệu Thị H; Vợ, con: Chưa có; tiền sự: Không; tiền án: 02. Tại Bản án số 30/2018/HS-ST, ngày 31/7/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Tại bản án số 17/2020/HSS-ST, ngày 15/9/2020 bị Tòa án nhân dân huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Bị cáo được tại ngoại tại địa phương, có mặt tại phiên tòa.

**** Bị hại:*** Chị **Ban Thị N**, sinh năm 1986. Trú tại: Thôn C, xã Đ, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt.

Người phiên dịch cho bị hại Ban Thị N: Bà **Triệu Thị Thiều**, sinh năm 1972. Nơi công tác: Trung tâm giáo dục trẻ em khuyết tật tỉnh Bắc Kạn. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14^{h} ngày 21/12/2021, tại Thôn C, xã Đ, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn Hoàng Văn S đã lén lút trộm cắp số tiền 600.000^{đ} (Sáu trăm nghìn đồng) của chị Ban Thị Na.

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa Hoàng Văn S khai nhận: Khoảng 14 giờ ngày 21/12/2021, S sang nhà chị Ban Thị N trú cùng thôn C, xã Đ để hút thuốc lào, đến nhà chị N, S ngồi ở bàn uống nước kê ở hiên nhà gần cửa chính, lúc này S thấy chị N đang đứng trước cửa chính cất số tiền 600.000^{đ} (Sáu trăm nghìn đồng) gồm 03 tờ tiền Polime đều mệnh giá 200.000^{đ} (Hai trăm nghìn đồng) vào túi áo nỉ màu nâu đang cầm trên tay rồi đi vào trong nhà đặt chiếc áo trên gường trong phòng ngủ, sau đó chị N chốt cửa chính lại và đi giặt quần áo tại bể nước ở đầu hồi nhà. Từ khi thấy chị N cất tiền vào túi áo, S nảy sinh ý định trộm cắp, lợi dụng lúc chị N đang giặt quần áo, S đi vòng qua cửa bếp lên nhà chính đi thẳng vào buồng ngủ, thấy chiếc áo nỉ màu nâu, S dùng tay trái lục túi áo lấy số tiền 600.000^{đ} (Sáu trăm nghìn đồng) rồi đút vào túi quần đang mặc và đi về nhà. Sau khi phát hiện bị mất tiền, chị N đã báo cho gia đình biết. Chiều cùng ngày ông Ban Văn K bố đẻ của N đã trình báo sự việc với Công an xã Đ, S đã khai nhận toàn bộ sự việc và tự nguyện giao nộp số tiền 600.000 đồng cho Công an xã Đ.

Mục đích S trộm cắp tiền là để tiêu xài cá nhân. Mặc dù số tiền chưa đủ định lượng truy cứu trách nhiệm hình sự nhưng Hoàng Văn S đang có 02 (hai) tiền án về tội trộm cắp tài sản. Do vậy, hành vi của Hoàng Văn S đã cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm b, khoản 1, Điều 173/BLHS.

Tại Bản cáo trạng số: 10/CT-VKSBB ngày 09/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn truy tố bị cáo Hoàng Văn S về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm b, khoản 1, Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Điều luật có nội dung:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

a,……

b, Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

……..

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng".

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Bể giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hoàng Văn S phạm tội "Trộm cắp tài sản" và căn cứ điểm b, khoản 1, Điều 173, Điều 38, Điều 50; điểm h, s, khoản 1, Điều 51/BLHS.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn S 06 (sáu) đến 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Do bị cáo không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

* Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường, nên đề nghị HĐXX không xem xét, giải quyết.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47/BLHS; Điều 106/BLTTHS.

Trả lại cho chị Ban Thị N: Số tiền 600.000^{đ} (Sáu trăm nghìn đồng) và 01 (một) chiếc áo rét dạng nỉ màu nâu đã qua sử dụng, ống tay dài 54cm, vai áo rộng 36cm, gấu áo rộng 53 cm, áo dài 80cm.

* Về án phí: Áp dụng Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản như Viện kiểm sát đã truy tố và không có ý kiến tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa Hoàng Văn S đều thừa nhận: Khoảng 14^{h} ngày 21/12/2021, tại Thôn C, xã Đ, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn Hoàng Văn S đã lén lút trộm cắp số tiền 600.000^{đ} (Sáu trăm nghìn đồng), tiền Việt Nam đồng của chị Ban Thị N. Lần trộm cắp này giá trị tài sản là số tiền chưa đủ định lượng phải chịu trách nhiệm hình sự, nhưng do bị cáo đang có tiền án về hành vi "trộm cắp tài sản", nên hành vi của bị cáo đã cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm b, khoản 1, Điều 173/BLHS. Hành vi bị cáo thực hiện thuộc trường hợp tội phạm ít nghiêm trọng.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại cùng tài liệu, chứng cứ đã thu thập được và phù hợp với thời gian, địa điểm xảy ra tội phạm. Như vậy có đủ căn cứ xác định việc truy tố, xét xử bị cáo Hoàng Văn S về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm b, khoản 1, Điều 173 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

Xét tính chất hành vi bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu

đến an ninh trật tự tại địa phương, vì vậy cần xử lý nghiêm nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo thấy: Bị cáo có nhân thân xấu, 02 tiền án. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đều "Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải", "phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn" nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s, khoản 1, Điều 51/BLHS.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có tài sản, không có công ăn việc làm nên thu nhập không ổn định, không có khả năng thi hành án nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5, Điều 173/BLHS.

[4] Đối với bị hại: Chị Ban Thị N yêu cầu nhận lại số tiền đã bị S trộm cắp là 600.000 đồng và 01 chiếc áo rét dạng nỉ màu nâu đã qua sử dụng bị thu giữ khi giải quyết vụ án, không yêu cầu bồi thường gì thêm và đề nghị xét xử bị cáo theo quy định của pháp luật. Xét thấy yêu cầu của chị N là hoàn toàn phù hợp quy định của pháp luật cần trả lại số tiền 600.000 đồng và 01 chiếc áo rét dạng nỉ màu nâu đã qua sử dụng cho chị Ban Thị N.

[5] Về vật chứng và các tài sản khác thu giữ trong vụ án:

- 01(một) phong bì niêm phong tiền tạm giữ của Hoàng Văn S ngày 21/12/2021 là tiền VN đồng: 600.000^{đ} (Sáu trăm nghìn đồng). Xác định là tiền trộm cắp của chị Ban Thị N cần trả lại cho chị N.

- 01 (một) chiếc áo rét dạng nỉ màu nâu đã qua sử dụng, ống tay dài 54cm, vai áo rộng 36cm, gấu áo rộng 53 cm, áo dài 80cm là của bị hại, trả lại cho chị Ban Thị Na.

[6] Về án phí: Căn cứ Điều 136/BLTTHS; Điều 23 Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

* Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn S phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ vào điểm b, khoản 1, Điều 173; Điều 38; Điều 50; điểm h, s khoản 1, Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

* Về vật chứng: Căn cứ Điều 47/BLHS; Điều 106/BLTTHS.

- Trả lại cho chị Ban Thị N, sinh năm 1986. Trú tại: Thôn C, xã Đ, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn số tiền Việt Nam đồng là: 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng) và 01 (một) chiếc áo rét dạng nỉ màu nâu đã qua sử dụng, ống tay dài 54cm, vai áo rộng 36cm, gấu áo rộng 53 cm, áo dài 80cm.

(Tình trạng, số lượng vật chứng như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 31/3/2022 giữa Công an huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn với Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn)

* Về án phí: Căn cứ Điều 136/BLTTHS, Điều 23 Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, bị hại báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND huyện Ba Bể;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Chi cục THADS huyện Ba Bể;
- Công an huyện Ba Bể;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Kạn;
- THAHS;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Văn phòng.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ma Thị Nguyên

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bế Thị Thu Trang + Hoàng Thị Thào **Ma Thị Nguyên**

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Kạn;(1)
- VKSND tỉnh Bắc Kạn;(1)
- VKSND huyện Ba Bể (2);
- Bị cáo; (1)
- Nguyên đơn Dân sự;(1)
- Người có QL,NVLQ;(3)
- Chi cục THADS huyện Ba Bể;(1)
- Công an huyện Ba Bể;(1)
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Kạn;(1)
- THAHS;
- Lưu hồ sơ vụ án; (1)
- Lưu Văn phòng. (1)

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Anh Tuấn